

Số: 04/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Lâm nghiệp

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 24-25 tháng 02 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Lâm nghiệp (sau đây gọi là Nhà trường). Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo thẩm định kết quả đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Lâm nghiệp và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 15/15/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Lâm nghiệp đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Lâm nghiệp cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” là 53 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 86,9%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Lâm nghiệp theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Lâm nghiệp

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chí | Kết quả đánh giá |
|----------------------------|-------------------------|
| <i>Tiêu chuẩn 1</i> | 100% đạt |
| Tiêu chí 1.1 | Đạt |
| Tiêu chí 1.2 | Đạt |
| <i>Tiêu chuẩn 2</i> | 100% đạt |
| Tiêu chí 2.1 | Đạt |
| Tiêu chí 2.2 | Đạt |
| Tiêu chí 2.3 | Đạt |
| Tiêu chí 2.4 | Đạt |
| Tiêu chí 2.5 | Đạt |
| Tiêu chí 2.6 | Đạt |
| Tiêu chí 2.7 | Đạt |
| <i>Tiêu chuẩn 3</i> | 66,7% đạt |
| Tiêu chí 3.1 | Đạt |
| Tiêu chí 3.2 | Đạt |
| Tiêu chí 3.3 | Đạt |
| Tiêu chí 3.4 | Chưa đạt |
| Tiêu chí 3.5 | Đạt |
| Tiêu chí 3.6 | Chưa đạt |
| <i>Tiêu chuẩn 4</i> | 85,7 % đạt |
| Tiêu chí 4.1 | Đạt |
| Tiêu chí 4.2 | Đạt |
| Tiêu chí 4.3 | Đạt |
| Tiêu chí 4.4 | Chưa đạt |
| Tiêu chí 4.5 | Đạt |
| Tiêu chí 4.6 | Đạt |
| Tiêu chí 4.7 | Đạt |
| <i>Tiêu chuẩn 5</i> | 75% đạt |
| Tiêu chí 5.1 | Đạt |
| Tiêu chí 5.2 | Đạt |
| Tiêu chí 5.3 | Đạt |
| Tiêu chí 5.4 | Đạt |
| Tiêu chí 5.5 | Chưa đạt |
| Tiêu chí 5.6 | Chưa đạt |
| Tiêu chí 5.7 | Đạt |
| Tiêu chí 5.8 | Đạt |

| Tiêu chí | Kết quả đánh giá |
|-----------------------------|-------------------------|
| <i>Tiêu chuẩn 6</i> | 100% đạt |
| Tiêu chí 6.1 | Đạt |
| Tiêu chí 6.2 | Đạt |
| Tiêu chí 6.3 | Đạt |
| Tiêu chí 6.4 | Đạt |
| Tiêu chí 6.5 | Đạt |
| Tiêu chí 6.6 | Đạt |
| Tiêu chí 6.7 | Đạt |
| Tiêu chí 6.8 | Đạt |
| Tiêu chí 6.9 | Đạt |
| <i>Tiêu chuẩn 7</i> | 85,7% đạt |
| Tiêu chí 7.1 | Đạt |
| Tiêu chí 7.2 | Chưa đạt |
| Tiêu chí 7.3 | Đạt |
| Tiêu chí 7.4 | Đạt |
| Tiêu chí 7.5 | Đạt |
| Tiêu chí 7.6 | Đạt |
| Tiêu chí 7.7 | Đạt |
| <i>Tiêu chuẩn 8</i> | 100% đạt |
| Tiêu chí 8.1 | Đạt |
| Tiêu chí 8.2 | Đạt |
| Tiêu chí 8.3 | Đạt |
| <i>Tiêu chuẩn 9</i> | 88,9% đạt |
| Tiêu chí 9.1 | Chưa đạt |
| Tiêu chí 9.2 | Đạt |
| Tiêu chí 9.3 | Đạt |
| Tiêu chí 9.4 | Đạt |
| Tiêu chí 9.5 | Đạt |
| Tiêu chí 9.6 | Đạt |
| Tiêu chí 9.7 | Đạt |
| Tiêu chí 9.8 | Đạt |
| Tiêu chí 9.9 | Đạt |
| <i>Tiêu chuẩn 10</i> | 66,7% đạt |
| Tiêu chí 10.1 | Đạt |
| Tiêu chí 10.2 | Đạt |
| Tiêu chí 10.3 | Chưa đạt |

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Lâm nghiệp

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Lâm nghiệp giai đoạn 2012 - 2016 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng của Nhà trường được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của thủ đô Hà Nội và cả nước; cơ cấu tổ chức tương đối hoàn chỉnh, phù hợp; chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân được phân định khá rõ ràng; hệ thống văn bản quản lý đầy đủ, cập nhật; có Chiến lược phát triển Trường đến năm 2020; các ngành đào tạo khá ổn định, có tính đặc thù, có các khối học phần cơ bản đáp ứng được yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng tương ứng với mỗi cấp độ đào tạo; các hình thức đào tạo khá đa dạng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của xã hội; phương pháp dạy học được chú trọng đổi mới; cơ sở dữ liệu về đào tạo được tin học hóa, văn bằng chứng chỉ được cấp đúng quy định; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ có tiêu chí rõ ràng, công khai, minh bạch; đội ngũ cán bộ giảng viên được đảm bảo các quyền dân chủ, được tham gia các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định, được hỗ trợ trong học tập, sinh hoạt; tỷ lệ có việc làm đúng ngành nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu; Nhà trường có định hướng phát triển khoa học công nghệ, có chính sách hỗ trợ nghiên cứu; kết quả nghiên cứu được thương mại hóa, chuyển giao ứng dụng trong thực tiễn, đóng góp khá hiệu quả cho sự phát triển của Nhà trường; hoạt động hợp tác quốc tế tuân thủ quy định hiện hành, đạt hiệu quả tốt trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; cơ sở vật chất và trang thiết bị cho giảng dạy, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của các ngành/chuyên ngành đào tạo; nguồn thu tài chính ổn định và tăng hàng năm, việc lập dự toán đúng quy trình, việc phân bổ tài chính luôn bám sát quy hoạch, có tính đến nhiệm vụ trọng tâm.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần rà soát, đánh giá để xác định sứ mạng, triết lý, giá trị cốt lõi và tầm nhìn đến năm 2030, 2035, thể hiện rõ các nghiên cứu đỉnh cao, dẫn dắt, tạo nhu cầu mới của xã hội trong các lĩnh vực lâm nghiệp có thể mạnh, truyền thống; xác định một số chỉ tiêu, thời gian thực hiện, tổng kết, đánh giá việc thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp với sứ mạng, mục tiêu phát triển thành trường đại học định hướng nghiên cứu và thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là về phát triển khoa học công nghệ và đào tạo tinh hoa; xác định mục tiêu giáo dục phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực các ngành nghề mới, đặc biệt chú ý tới phẩm chất, năng lực, tính thích ứng với thị trường lao động;

(ii). Cần có giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và phát huy hơn nữa vai trò của Hội đồng Trường; khẩn trương thành lập các Hội đồng Khoa theo quy định; sớm xây dựng kế hoạch trung hạn phát triển Nhà trường, Phân hiệu và kế hoạch phát triển trung hạn đối với các một số lĩnh vực cụ thể cho phù hợp với định hướng phát triển tổng thể; rà soát lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận; xây dựng bộ chỉ số đánh giá

hiệu quả hoạt động của các cá nhân và đơn vị; rà soát hệ thống văn bản quản lý để cập nhật, bổ sung cho phù hợp hơn với hoàn cảnh thực tế;

(iii). Cần tăng thời lượng và có các giải pháp cụ thể tăng cường thực tập, thực tế, kỹ năng mềm, học kỳ doanh nghiệp và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học; thiết kế các chương trình đào tạo theo nhóm ngành, song ngành để có thể tăng tính liên thông cho các khối kiến thức trong Trường và với các trường đại học khác; triển khai các chương trình đào tạo liên kết quốc tế, chất lượng cao; định kỳ lấy ý kiến phản hồi đầy đủ của các bên liên quan, tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến quốc tế khi rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo; sớm triển khai các hoạt động tự đánh giá, kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn trong nước, khu vực hoặc quốc tế;

(iv). Cần có lộ trình phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiên tiến, chương trình đào tạo sau đại học; tăng cường các giải pháp để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo đối với hệ giáo dục thường xuyên; hoàn thiện các quy định về tổ chức đào tạo, kiểm tra đánh giá, quản lý dữ liệu người học phù hợp với quy định hiện hành; thực hiện đồng bộ đổi mới, cải tiến phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá; rà soát và hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần; tăng cường áp dụng khoa học đo lường và đánh giá trong các hoạt động khảo thí; mở rộng hợp tác và quan hệ doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động để tăng cường tỷ lệ người học tìm được việc làm đúng ngành nghề đào tạo;

(v). Cần có chính sách, biện pháp tích cực để thu hút tuyển dụng đội ngũ giảng viên có trình độ cao, tạo môi trường công tác tốt giúp các giảng viên có kinh nghiệm và uy tín chuyên môn gắn bó lâu dài với Nhà trường; có chế tài đối với các giảng viên hiện có trình độ cử nhân sớm đi học tập để đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định; rà soát tỉ lệ sinh viên/giảng viên ở từng khoa, từng ngành đào tạo để có biện pháp cân đối tỷ lệ sinh viên/giảng viên đáp ứng quy định; xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của cán bộ, giảng viên để có chính sách đầu tư, phát triển phù hợp;

(vi). Cần tăng cường cung cấp thông tin về chương trình đào tạo đối với tất cả các đối tượng người học; tổ chức nhiều hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm và tăng cường năng lực ngoại ngữ cho người học; cải tiến chất lượng các hoạt động đoàn thể phù hợp, thiết thực và hiệu quả hơn; có kế hoạch tuyển dụng nhân sự được đào tạo chuyên sâu để tư vấn tâm lý và sức khỏe cho người học và cán bộ giảng viên; xây dựng kênh thông tin/diễn đàn chính thức của cựu người học và người học; thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm ở Phân hiệu; triển khai nhiều kênh lấy ý kiến khác nhau nhằm tăng tỷ lệ người học đóng góp ý kiến về môn học và khóa học trước khi tốt nghiệp;

(vii). Cần xác định nhất quán chiến lược và định hướng phát triển khoa học công nghệ, sau đó tập trung ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực khoa học mũi nhọn; tăng định mức và quy mô chi trực tiếp phát triển tiềm lực khoa học công nghệ cho giảng viên và người học, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động khoa học công nghệ với đào tạo và tăng cường công bố kết quả nghiên cứu thông qua các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành, các hội thảo quốc tế, ... ; có quy định đối với hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý các tài sản trí tuệ trong Nhà trường và triển khai các hoạt động theo quy định;

(viii). Cần tiếp tục đầu tư xây dựng các hướng nghiên cứu mũi nhọn và các nhóm nghiên cứu mạnh/viện nghiên cứu mạnh có sự tham gia của các chuyên gia quốc tế; tăng cường chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho người học và đầu tư kinh phí nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực ngoại ngữ cho cán bộ; tạo điều kiện cho các cá nhân và đơn vị tham dự hoặc tổ

chức hội thảo quốc tế ở trong và ngoài nước, đồng thời đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực khoa học công nghệ có liên quan;

(ix). Cần tăng cường đầu tư và đảm bảo đầy đủ học liệu đáp ứng yêu cầu của các chuyên ngành đào tạo; cung cấp đầy đủ hóa chất và trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập của người học; có các giải pháp khắc phục tình trạng chậm đường truyền, phủ sóng wifi cho các vị trí chính; thay thế và nâng cấp các thiết bị tin học đã cũ; đầu tư xây dựng phần mềm quản lý toàn diện các lĩnh vực công tác và có tính liên thông dữ liệu đầu vào thuận lợi cho tất cả các mảng hoạt động; huy động mọi nguồn lực hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng ký túc xá phù hợp với quy mô đào tạo và đáp ứng nhu cầu của người học ở cả 2 cơ sở; tăng cường công tác đảm bảo an ninh tại ký túc xá, phối hợp chặt chẽ với địa phương để đảm bảo an ninh, an toàn cho người học;

(x). Cần ban hành chiến lược phát triển nguồn thu, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về công tác tài chính; rà soát, đánh giá các cơ cấu; xây dựng đề án tự chủ tài chính, có cơ chế cụ thể về đóng phần thu nhập của cá nhân và đơn vị cho Nhà trường; có giải pháp để tăng nguồn thu từ hoạt động chuyên giao khoa học công nghệ, liên kết với doanh nghiệp, hoạt động xã hội, tài trợ, v.v; xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả để dự toán phân bổ tài chính; đổi mới và chuẩn hóa biểu mẫu lập kế hoạch tài chính; kết nối thông tin công khai về tài chính giữa các đơn vị; xây dựng dữ liệu quản lý đào tạo sau đại học với việc thu và quản lý học phí; tăng cường giám sát tài chính của một số bộ phận nội bộ có thu; cân đối về phân bổ giờ dạy của các giảng viên để cân bằng nguồn chi tiền vượt giờ giảng dạy; đảm bảo trích đủ kinh phí cho nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học theo quy định.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
